

Số: 92/TTr-UBND

Phổ Nhơn, ngày 16 tháng 12 năm 2024

TỜ TRÌNH

**Về việc quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn,
chi ngân sách và phương án phân bổ nhiệm vụ chi ngân sách xã năm 2025
(điều chỉnh số liệu so với TTr số 84/TTr-UBND ngày 04/12/2024)**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân xã Phổ Nhơn

*Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 06 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 06 năm 2015;

Trên cơ sở số liệu của UBND thị xã Đức Phổ giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn và chi ngân sách địa phương năm 2025 và ý kiến thống nhất của Đảng ủy tại Công văn số 406-CV/ĐU ngày 16/12/2024 về việc thống nhất số liệu dự toán ngân sách năm 2025; UBND xã Phổ Nhơn xây dựng dự toán thu - chi ngân sách và phương án phân bổ nhiệm vụ chi Ngân sách xã năm 2025, cụ thể như sau:

A. PHẦN THU

Đơn vị tính: Đồng

NỘI DUNG	Chỉ tiêu giao năm 2025 (tại TTr số 84/TTr- UBND ngày 04/12/2024)	Số liệu tăng (+), giảm (-)	Chỉ tiêu giao năm 2025 (sau khi điều chỉnh)
A. Tổng thu NSNN trên địa bàn	330.000.000	-	330.000.000
I. Thu cân đối NSNN trên địa bàn	330.000.000	-	330.000.000
1. Chỉ tiêu ngành thuế quản lý	205.000.000	-	205.000.000
- Thuế GTGT và TNDN	85.000.000	-	85.000.000
- Phí, lệ phí	64.000.000	-	64.000.000
<i>Trong đó: Lệ phí môn bài</i>	<i>8.000.000</i>	-	<i>8.000.000</i>
- Thuế sử dụng đất PNN	6.000.000	-	6.000.000

- Thu thuế thu nhập cá nhân	50.000.000	-	50.000.000
2. Các khoản thu tại xã	125.000.000	-	125.000.000

B. Số thu ngân sách xã

NỘI DUNG	Chỉ tiêu giao năm 2025 (tại TTr số 84/TTr-UBND ngày 04/12/2024)	Số liệu tăng (+), giảm (-)	Chỉ tiêu giao năm 2025 (sau khi điều chỉnh)
Tổng thu năm 2025	7.539.000.000	1.000.000	7.540.000.000
I. Các khoản thu cân đối từ NSNN trên địa bàn	221.000.000		221.000.000
1. Các khoản thu 100%	195.000.000		195.000.000
- Phí, lệ phí (100%)	64.000.000		64.000.000
<i>Trong đó: Lệ phí môn bài</i>	<i>8.000.000</i>		<i>8.000.000</i>
- Thuế sử dụng đất PNN	6.000.000		6.000.000
- Thu khác tại xã (Thu phạt, thu quỹ đất CI,...)	125.000.000		125.000.000
2. Các khoản phân chia theo tỷ lệ %	26.000.000		26.000.000
- Thuế GTGT	26.000.000		26.000.000
II. Thu trợ cấp từ NS cấp trên	7.318.000.000	1.000.000	7.319.000.000
- Thu bổ sung cân đối	4.636.000.000	1.000.000	4.637.000.000
- Bổ sung cải cách tiền lương	1.804.000.000		1.804.000.000
- Thu bổ sung cân đối có mục tiêu	878.000.000		878.000.000

B. PHẦN CHI

NỘI DUNG	Chỉ tiêu giao năm 2025 (tại TTr số 84/TTr-UBND ngày 04/12/2024)	Số liệu tăng (+), giảm (-)	Chỉ tiêu giao năm 2025 (sau khi điều chỉnh)
-----------------	--	-----------------------------------	--

Tổng chi năm 2025	7.539.000.000	1.000.000	7.540.000.000
1. Chi thường xuyên	7.389.000.000		7.389.000.000
2. Dự phòng chi	150.000.000	1.000.000	151.000.000

Tăng: 1.000.000 so với số liệu giao tại Tờ trình số 84/TTr-UBND ngày 04/12/2024, lý do: nguồn bổ sung có mục tiêu và nguồn dự phòng thiếu so với số liệu UBND thị xã giao.

C. Phương án phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách năm 2025

Đơn vị tính: đồng

Nội dung/đơn vị	Chỉ tiêu giao năm 2025 (tại TTr số 84/TTr-UBND ngày 04/12/2024)	Số liệu tăng (+), giảm (-)	Phân bổ chỉ tiêu năm 2025 (sau khi điều chỉnh)
Tổng cộng	7.389.000.000	0	7.389.000.000
1. HĐND & UBND	3.046.753.000	-12.500.000	3.034.253.000
2. Ban An ninh	361.000.000	-5.000.000	356.000.000
3. Ban Quân sự	417.651.000	-8.000.000	409.651.000
4. Chi sự nghiệp TDTT	19.000.000		19.000.000
5. Chi sự nghiệp Văn hóa thông tin	84.000.000		84.000.000
6. Chi sự nghiệp Phát thanh	20.000.000		20.000.000
7. Chi khối Đảng	1.213.791.000	33.000.000	1.246.791.000
8. Chi Ủy ban Mặt trận xã	498.574.000		498.574.000
9. Chi Đoàn thanh niên	232.338.000		232.338.000
10. Chi Hội Phụ nữ	270.442.000		270.442.000
11. Chi Hội Nông dân	276.032.000	-2.500.000	273.532.000
12. Chi Hội Cựu chiến binh xã	227.419.000	-5.000.000	222.419.000
13. Chi Hội Chữ thập đỏ	5.000.000		5.000.000
14. Chi Hội Người cao tuổi	119.000.000		119.000.000
15. Chi Hội Khuyến học	3.000.000		3.000.000
16. Chi hoạt động của các Hội Đặc thù khác	6.000.000		6.000.000

17. Chi sự nghiệp đảm bảo XH và trợ cấp Hưu xã	317.000.000		317.000.000
18. Chi sự nghiệp Kinh tế	224.000.000		224.000.000
19. Chi sự nghiệp Môi trường	25.000.000		25.000.000
20. Chi thường xuyên khác	23.000.000		23.000.000

(Lý do tăng, giảm chi tiết của các ngành, hội: được thống nhất ý kiến của tập thể Đảng ủy, HĐND, UBND, UB MTTQ VN xã, các ngành và các hội đoàn thể ở xã tại cuộc họp ngày 16/12/2024 để bổ sung chi in ấn lịch sử đảng bộ).

Để có cơ sở tổ chức triển khai thực hiện; Ủy ban nhân dân xã kính trình Hội đồng nhân dân xã xem xét, quyết định dự toán thu ngân sách trên địa bàn, chi ngân sách và phương án phân bổ nhiệm vụ chi ngân sách xã năm 2025.

Kính trình Hội đồng nhân dân xã Phở Nhon xem xét quyết định./.

Nơi nhận:

- TT Đảng ủy;
- TT HĐND xã;
- Đại biểu HĐND xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Bảo Toàn